

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Tấn Trường

Ông Hoàng Thanh Nam

Bà Trần Thị Thanh Miên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Quang Thế - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn Ph, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, Phường 2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Văn Ph trình bày:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau và đăng ký kết hôn ngày 11/3/2013 tại Ủy ban nhân dân phường N, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau về tính cách cũng như về việc làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng cãi vã, không quan tâm lo lắng cho nhau. Từ năm 2015 cho đến nay, vợ chồng ông đã sống ly thân.

Do thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị H.

[2] *Về con chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị H trình bày: Tòa án đã tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án số 26/2021/TLST-HNGĐ (ngày 15/01/2021), Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ (22/3/2021), Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ (15/4/2021) nhưng bà Lê Thị H vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Ông Ph, bà H là vợ chồng hợp pháp, trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, tình tình không hợp. Từ năm 2015 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, điều này thể hiện mục đích chung sống hạnh phúc của hai vợ chồng không đạt được nên cần thiết cho ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận cho Ông Võ Văn Ph được ly hôn với bà Lê Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Ông Võ Văn Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn bà Lê Thị H hiện cư trú tại thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện P xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn”. Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[a] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Văn Ph và bà Lê Thị H được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh đúng theo quy định pháp luật, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo ông Ph, hôn nhân giữa ông và bà H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 và hiện cả hai đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, giải thích cho ông Ph các hệ lụy, hậu quả xảy ra khi ly hôn để ông Ph đoàn tụ tiếp tục chung sống với bà H. Tuy nhiên, ông Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân với bà H, ông Ph cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều này cho thấy hôn nhân giữa ông Ph và bà H đã trở lên trầm trọng, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ph, ông Ph được ly hôn với bà H.

[b] Về con chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Văn Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39 và Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn Ph.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Ph được ly hôn với bà Lê Thị H.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Văn Ph và bà Lê Thị H chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về nuôi con chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012078 ngày 15/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND phường N, quận N, TP HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Tấn Trường